

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/ DS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020
*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán thức ăn nuôi cá.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2020/ TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2020, về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nuôi cá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Ngọc P là anh Trần Minh Hoan H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: 1/ Anh Hồ Hữu T, sinh năm 1971. Tên thường gọi: L.

2/Chị Nguyễn Thị Kim G, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Kim G là anh Anh Hồ Hữu T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Trần Minh Hoan H trình bày:

Anh Hồ Ngọc P là chủ cửa hàng bán thức ăn nuôi cá. Trong năm 2016-2017, hai bên thỏa thuận là anh P cung cấp thức ăn nuôi cá cho anh T đến khi anh T xuất cá bán thì trả tiền cho anh P, nhưng khi xuất cá bán anh T không trả tiền cho anh P.

Đến ngày 24/8/2019 hai bên đối chiếu nợ, anh T có ký cam kết là đến ngày 30/12/2019 trả 200.000.000 đồng, năm 2020 trả 150.000.000 đồng, năm 2021 trả 150.000.000 đồng, đến ngày 28/5/2020 anh T trả được 60.000.000 đồng, chị G viết biên nhận còn nợ anh P 451.000.000 đồng. Do anh T, chị G không thực hiện đúng như cam kết. Anh P yêu cầu vợ chồng anh T, chị G trả số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 451.000.000 đồng và tính lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 29/12/2020.

-Bị đơn anh Hồ Hữu T và là đại diện của chị Nguyễn Thị Kim G trình bày như sau:

Anh thừa nhận là anh có mua thức ăn nuôi cá của anh P, hai bên thỏa thuận bằng miệng là anh P cung cấp thức ăn nuôi cá đến khi nào bán cá trả tiền, không có thỏa thuận trả lãi, mỗi lần giao thức ăn có ký biên nhận, giá thức ăn là do anh P đưa ra, nhưng thực tế cao hơn giá thị trường, nhưng anh đồng ý mua, hai bên thực hiện đúng như thỏa thuận hơn 7-8 năm nay anh P giao thức ăn đến khi bán cá là anh trả tiền đầy đủ. Đến khoảng cuối năm 2018 thì anh P không cung cấp thức ăn cho anh, không nói lý do, anh có yêu cầu cung cấp thức ăn tiếp thì anh P kêu anh lấy thức ăn của người khác, do anh P không cung cấp thức ăn cho cá theo thỏa thuận, làm cho cá nuôi bị chết, ảnh hưởng đến năng suất.

Theo yêu cầu của anh P, anh đồng ý trả số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 451.000.000 đồng, về yêu cầu tính lãi anh không đồng ý, vì giá bán anh P có tính lãi rồi, lỗi không phải là do anh mà do anh P không cung cấp thức ăn tiếp làm ảnh hưởng đến việc nuôi cá.

-Ý kiến của đại diện nguyên đơn anh Trần Minh Hoan H tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện(về mức lãi suất, về thời gian tính lãi), chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 451.000.000 đồng, tính lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 29/12/2020 = 07 tháng, số tiền lãi là 26.203.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi: 477.203.000 đồng.

-Ý kiến của bị đơn anh Hồ Hữu T tại phiên tòa: Anh và chị G đồng ý trả cho anh P số tiền gốc là 451.000.000 đồng và tiền lãi 26.203.000 đồng. Nhưng xin trả dần cho anh P mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, nguyên đơn có bán thức ăn nuôi cá cho bị đơn. Tính đến ngày 24/8/2019 hai bên có đôi chiếu nợ, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua thức ăn nuôi cá là 511.000.000 đồng, bị đơn có làm tờ cam kết đến ngày 30/12/2019 sẽ trả 200.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả trong năm 2020, 2021, nhưng đến nay bị đơn chỉ trả được 60.000.000 đồng, đến ngày 28/5/2020, bị đơn có viết biên nhận còn nợ nguyên đơn 451.000.000 đồng. Các bên đều thừa nhận, đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 451.000.000 đồng. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 451.000.000 đồng là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng mua bán thức ăn nuôi cá (thể hiện qua bảng cam kết ngày 24/8/2019, hóa đơn ngày 28/5/2020) không có thỏa thuận về việc trả tiền lãi, không thỏa thuận về mức lãi suất, nhưng:

Tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “ *Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”

Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ *1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ *Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ về lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”.

Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn tính lãi suất 0.83%/tháng, thời hạn tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 29/12/2020 = 7tháng, số tiền lãi: 26.203.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Từ những nhận định trên cho thấy việc anh P khởi kiện yêu cầu anh T, chị G trả cho anh số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 451.000.000 đồng và tiền lãi là 26.203.000 đồng, tổng cộng là: 477.203.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu của bị đơn xin trả dần tiền cho nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tiền án phí được tính như sau: 477.203.000 đồng = [20.000.000 đồng + (4% x 77.203.000 đồng)] = 23.088.120 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, Điều 357, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim G có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Ngọc P số tiền gốc 451.000.000 đồng và 26.203.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 477.203.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm lẻ ba ngàn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị đơn là anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim G phải nộp 23.088.120 đồng (*Hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, một trăm hai chục đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Hồ Ngọc P 13.116.000 đồng (*Mười ba triệu, một trăm mười sáu ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0006219 ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng